

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN**

(Mô cát trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

Số.24.....

Ngày cấp. 15.03.2024.....



GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Mở cát trùng đầu giá quyền khai thác khoáng sản)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Luật số 35/2018/QH2014 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi một số Nghị định liên quan;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ các Văn bản hợp nhất các Nghị định số 11/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024; Văn bản hợp nhất các Nghị định số 09/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024; Văn bản hợp nhất các Nghị định số 08/VBHN-BTNMT ngày 30/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mở cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 về việc điều chỉnh tên tổ chức trúng đấu giá tài sản tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò mở cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Minh Lâm;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư khai thác mỏ cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ";

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2421857888 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Thọ cấp lần đầu ngày 23/10/2023; Văn bản số 136/SXD-KT&VLXD ngày 07/11/2023 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD dự án khai thác mỏ cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 18/02/2024 của Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Minh Lâm nộp tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 106/TTr-TNMT ngày 12/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm (Mã số doanh nghiệp: 2601096405, đăng ký lần đầu ngày 05/09/2023 - đơn vị đã trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp, xây trát, cát dùng trong bê tông) tại mỏ cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, nội dung cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 26,87 ha có diện tích, giới hạn bởi các điểm khép góc 1,2,3,4,... 14,15 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 - Ranh giới, tọa độ khu vực khai thác và Phụ lục 2 - Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Mức sâu được phép khai thác đến coste + 10,0 m.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 1.531.865 m³.

- Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác: 1.490.900 m³.

- Phương pháp khai thác: Theo Văn bản số 136/SXD-KT&VLXD ngày 07/11/2023 của Sở Xây dựng.

- Công suất khai thác: 372.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác mỏ: đến hết ngày 15/03/2028.

Điều 2. Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này,

3. Trước khi tiến hành khai thác:

- Nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác, cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; Thông báo kế hoạch khai thác bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng gửi cơ quan liên quan và UBND huyện Tam Nông, UBND xã Bắc Sơn nơi tiến hành khai thác khoáng sản) bao gồm các nội dung: số lượng, chủng loại, máy móc, trang thiết bị sử dụng vào việc khai thác khoáng sản; thời gian khai thác; số lao động tham gia khai thác khoáng sản; thực hiện thủ tục đất đai theo quy định của pháp luật.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng.

- Lắp đặt bảng thông báo dự án tại bờ sông thuộc phạm vi khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác cát lòng sông với các nội dung: Tên đơn vị được cấp giấy phép khai thác; tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; loại phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác.

- Đăng ký tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng khai thác, vận chuyển cát, sỏi theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật có liên quan; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng khai thác, vận chuyển cát; Thiết bị giám sát phương tiện khai thác được kết nối với hệ thống giám sát của UBND tỉnh Phú Thọ (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

- Ký các văn bản cam kết về trách nhiệm bảo vệ các khu vực xung quanh khu vực khai thác và khu vực đất bãi ven sông tiếp giáp với khu vực khai thác.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khai thác mỏ cát lòng sông Hồng – Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ” đã được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

5. Trong quá trình khai thác:

- Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày: Từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều; không được khai thác ban đêm.

6. Quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; có trách nhiệm bảo vệ bờ, bờ sông, công trình đê điều trong phạm vi thực hiện dự án và bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, hiện tượng sạt lở bờ, bờ sông phải dừng ngay các hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời, bồi

thường thiệt hại (nếu có) và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trước khi tiến hành khai thác Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Minh Lâm phải thực hiện đầy đủ các quy định tại Giấy phép này và của pháp luật có liên quan.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Tam Nông, UBND xã Bắc Sơn, Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Minh Lâm và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT (Ô. Tấn);
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT, TN1 (T).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHAN TRỌNG TẤN





RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

**Mỏ cát lòng sông Hồng – Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông,
tỉnh Phú Thọ**

*(Kèm theo Giấy phép số 24 /GP-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 104°45', múi chiều 3°)		Ghi chú
	X (m)	Y (m)	
1	2.366.790,25	549.889,11	Khu 1: 11,25 ha
2	2.366.852,00	549.922,41	
3	2.366.804,07	549.678,24	
4	2.366.874,33	549.656,60	
5	2.366.934,51	549.733,48	
6	2.366.990,74	549.787,60	
7	2.367.052,52	549.741,39	
8	2.366.816,95	549.420,90	Khu 2: 15,62 ha
9	2.366.790,82	549.433,46	
10	2.366.637,43	549.236,72	
11	2.366.304,85	548.890,06	
12	2.366.357,03	548.825,53	
13	2.366.626,06	549.120,96	
14	2.366.547,74	549.055,60	
15	2.366.467,63	548.959,93	
Diện tích: 26,87 ha			



TRUNG TÂM GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG TỈNH LÀO CAI
LAO CAI CONSTRUCTION QUALITY CONTROL CENTER

Km3, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai

Km3, Tran Hung Dao avenue, Nam Cuong ward, Lao Cai city

Điện thoại/ Tel: 0214.3827763; Fax: 0214.3827760; Website: Giamdinhlaocai.com

GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Certificate of conformity to technical regulation

(Theo Quyết định số/ By Decision No.: 121/QĐ-TTGD ngày/date 29/4/2025)

Chứng nhận sản phẩm/ Certify that

CÁT TỰ NHIÊN DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA

NATURAL SAND FOR CONCRETE AND MORTAR

Cát mịn/ Fine sand

Được sản xuất bởi/ Produced by

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm /

Minh Lam Trading Service Investment Company Limited

Địa chỉ: Số nhà 65, tổ 4, phố Tân Thành, phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Address: No. 65, Hamlet 4, Tan Thanh Street, Tan Dan Ward, Viet Tri City, Phu Tho Province

Khai thác, sản xuất: Lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn,

huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

Excavated, produced: Hong River – Bac Son 1 sand mine, Bac Son commune,

Tam Nong district, Phu Tho province

Phù hợp quy chuẩn/ conformity to technical regulation: QCVN 16:2023/BXD

Phương thức chứng nhận/ Certification method

Phương thức số 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012

Method No. 5 according to Circular No. 28/2012/TT-BKHCN date Dec 12, 2012

Doanh nghiệp được phép sử dụng dấu hợp quy (CR)

Enterprise is allowed to use conformity seal (CR)

Mã số/Code: 24/2025-HQ

Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2025 và có giá trị đến ngày 28/4/2027

The certificate is valid from Apr 29, 2025 and valid to Apr 28, 2027

(Giấy chứng nhận sẽ tự động hết hiệu lực sau định kỳ 12 tháng nếu không có Thông báo duy trì hiệu lực 12 tháng/lần của Tổ chức chứng nhận - The certificate will automatically expire after every 12 months if there is no

Notice of validity maintenance every 12 months from Certification organization)

Dấu hợp quy/ Regulation mark:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN

REP. OF CERTIFICATION ORGANIZATION

PHÓ GIÁM ĐỐC/VICE DIRECTOR



Tào Xuân Hà

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60/TB-SXD

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ xác nhận đã tiếp nhận Hồ sơ công bố hợp quy số 01/2025/CBHQ-VH ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm.

Địa chỉ: Số nhà 65, tổ 4, phố Tân Thành, phường Tân Dân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại: 0822.098.495.

Tên sản phẩm hàng hóa: Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa; Kiểu loại: Cát mịn (Mô đun độ lớn trung bình 1,68; dùng cho vữa xây, trát).

Nơi sản xuất: Khai thác tại mỏ cát lòng sông Hồng - Bắc Sơn 1 thuộc xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 24/GP-UBND ngày 15/03/2024 do UBND tỉnh Phú Thọ cấp).

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 16:2023/BXD và có giá trị từ ngày 29/04/2025 đến ngày 28/04/2027 (Theo Quyết định cấp Giấy chứng nhận sản phẩm vật liệu xây dựng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 121/QĐ-TTGD ngày 29/04/2025 của Trung tâm Giám định CLXD - Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng.

Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và thực hiện các công việc của tổ chức công bố hợp quy theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ Minh Lâm;
- GD, các PGD;
- Văn phòng Sở (đăng lên Website Sở);
- Lưu: VT, KT&VLXD(v)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Phong

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2601096405

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 09 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 10 tháng 12 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ MINH LAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH LAM SERVICES TRADING
INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH LAM SERVICES TRADING INVESTMENT CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0822098495

Số Fax:

Thư điện tử: kinhdoanh185@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: LÊ THỊ NGỌC LAN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 040177000385

Địa chỉ liên lạc: Số 204 A11, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ THỊ NGỌC LAN

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 040177000385

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Số 204 A11, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ
KINH DOANH
Đào Thị Tuyết Lan

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0901240511

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG HY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Tứ Dương, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0829132223

Số Fax:

Thư điện tử: Thiennga16031990@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 3.500.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: HÀ THỊ HƯƠNG GIANG

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1998

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 031198006719

Địa chỉ liên lạc: 5/36 Cao Thắng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: HÀ THỊ HƯƠNG GIANG

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1998

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 031198006719

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 5/36 Cao Thắng, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam



Phạm Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN CÁT
Số: 1002/2026/HĐMB/ML-VLXDLC

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Thương Mại Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu vào khả năng thực hiện của hai bên;

Hôm nay, ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại văn phòng Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm, chúng tôi gồm:

A/ ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM

Đại diện : Bà Lê Thị Ngọc Lan Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Mã số thuế : 2601096405
Số điện thoại : 0822098495
Tài khoản số : 115601359666 tại Ngân hàng Vietinbank – CN Hùng Vương – Hội Sở

B/ ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VLXD LÀO CAI

Đại diện : Ông Bùi Quang Dương Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 133 Đường Trần Thị Lan, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Mã số thuế : 5300816091
Số điện thoại : 0376629908
Tài khoản số : 05300816091 tại Ngân hàng TP Bank – CN Nam Từ Liêm

Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều khoản sau:

Điều 1. Điều khoản chung

1. Cát do Bên A cung cấp đảm bảo đúng chủng loại, Cát chất lượng, theo TCVN về thành phần hạt tại mỏ Cát của Bên A.
2. Chất lượng Cát trong từng chuyến hàng cụ thể, Tàu hàng cụ thể, thông tin chi tiết về số lượng, giá cả, giao hàng, phương thức thanh toán và các điều khoản khác (nếu có) sẽ được ghi rõ trong Hợp đồng mua bán, Đơn đặt hàng tương ứng.

3. Thông tin chi tiết về loại Cát sẽ được các Bên quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán trong khuôn khổ Hợp đồng này.

Điều 2. Chất lượng

Hàng đúng tiêu chuẩn TCVN về thành phần hạt của các loại Cát : Cát san lấp, Cát xây dựng

Điều 3. Giao nhận, vận chuyển

3.1. Địa điểm giao nhận: Giao hàng tại Mỏ Cát của Bên A trên tàu, xe vận chuyển của Bên B;

- Bên B thông báo trước cho Bên A về việc cử người Đại diện cho Bên B đến nhận hàng theo từng chuyến hàng cụ thể, Người đại diện cho Bên B đến nhận hàng phải có đầy đủ giấy tờ tùy thân và các giấy tờ khác theo quy định như: đăng ký phương tiện vận chuyển, bằng lái. Số thứ tự lượt được vào khu sản xuất nhận hàng tại Mỏ do Bên A cấp (Bản chính)

3.2. Vận chuyển: Tàu, xe vận chuyển do Bên mua đảm nhận và chịu trách nhiệm.

3.3. Tiến độ giao hàng: Khối lượng, chủng loại Cát giao theo yêu cầu của Bên mua kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng (Cụ thể theo thông báo của Bên mua).

3.4. Kiểm nghiệm: Hai bên cùng nhau tiến hành kiểm tra khối lượng, chất lượng thể trước khi xác nhận khối lượng để làm cơ sở khấu trừ công nợ, thanh toán, Quyết toán giao nhận.

3.5 Hồ sơ theo kèm

Bên A cấp cho bên B một bộ hồ sơ đi kèm cần thiết (Mỗi tàu, xe có đăng kiểm sẽ được cấp 01 bộ hồ sơ, chỉ cấp một lần duy nhất). Hồ sơ có công chứng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông vận chuyển.

Điều 4. Loại hợp đồng, giá hợp đồng và phương thức thanh toán

4.1. Loại hợp đồng: Theo đơn giá điều chỉnh phù hợp thị trường và thông báo liên sở TC XD GT và KHĐT của UBND tỉnh Phú Thọ.

4.2. Giá hợp đồng: Như Điều 1.

4.3. Phương thức thanh toán:

Bên B thanh toán trước (ứng trước tiền hàng) cho Bên A một khoản tiền (Tạm gọi là ứng trước tiền hàng) bằng chuyển khoản. Sau khi nhận hàng, giá trị phần tiền ứng trước của Bên B sẽ được giảm trừ tương ứng với giá trị khối lượng Cát mà Bên B đã nhận.

Khi giá trị tiền hàng ứng trước giảm còn khoảng 20% (hoặc tương đương một chuyến tàu, xe vào nhận hàng) thì Bên B tiếp tục chuyển bổ sung phần tiền ứng trước cho Bên A.

Hàng hóa Bên A sẽ cấp hóa đơn GTGT hợp lệ cho Bên B. Các loại thuế, phí khác (nếu có) hai bên

sẽ cùng thỏa thuận, thống nhất.

4.4 Bất khả kháng:

Trường hợp bất khả kháng do thiên tai bão lũ, hoặc có quyết định khác biệt về chế độ chính sách về thuế phí của Nhà nước, chính quyền địa phương. Số tiền mà bên B đã ứng trước (ứng trước tiền hàng) sẽ được hoàn trả lại, Bên A trả thêm lãi suất 2%/ năm, trong thời gian chậm giao hàng hoặc được khấu trừ vào các đợt nhận hàng tiếp theo.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

5.1. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên

- a) Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo **Điều 4.3** của Hợp đồng.
- b) Có quyền từ chối nhận hàng do Bên A giao nếu không đúng chủng loại, chất lượng theo Điều 2.A B C trong Hợp đồng.
- c) Tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Bên A tại khu vực giao nhận Cát. Vận hành tàu thuyền, xe vận chuyển theo đúng thứ tự Quy trình giao nhận mà Bên A quy định tại Mỏ.

5.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- a) Có trách nhiệm đáp ứng kịp thời, đầy đủ về số lượng, chủng loại, chất lượng Cát và thời gian giao hàng cũng như các tài liệu cần thiết theo quy định của Hợp đồng.
- b) Có quyền ngừng giao hàng trong trường hợp Bên B không thanh toán theo **Điều 4.3** quy định của Hợp đồng.
- c) Bên A cam kết Các loại Cát bán cho Bên B theo Hợp đồng này có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, xuất xứ Các loại Cát đã bán cho Bên B.
- d) Bên A có quyền từ chối và yêu cầu vĩnh viễn loại khỏi nơi cấp hàng những tàu thuyền, xe vận chuyển của Bên B có hành vi đâm va cản trở công việc sản xuất, không tuân thủ thứ tự giao nhận theo phiếu cấp rót hàng mà Bên A đã giao.
- e) Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu phát hiện Bên B có sự cấu kết, móc ngoặc về khối lượng hàng hóa làm ảnh hưởng, thiệt hại kinh tế của Bên A.

Điều 6. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển tiền (ứng trước tiền hàng) mà Bên B không nhận được Cát. Bên B có quyền khiếu nại với Bên A. Bên A có nghĩa vụ giải quyết mọi khiếu nại của Bên B trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Tòa án kinh tế tỉnh Phú Thọ để giải quyết. Phán quyết của tòa án là phán quyết cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí liên quan.

Điều 7. Cam kết chung: Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho nhau 1 để cùng thống nhất, giải quyết. Không bên nào được đơn phương thay đổi các điều khoản hoặc hủy bỏ Hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Lê Thị Ngọc Lan

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Dương



Không ghi vào khu
vực này

Mẫu số C1-10/NS
(Ban hành kèm theo thông tư số
84/2016/TT-BTC)
Mã hiệu: PH015365
Số: 0003247



GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☒

Loại tiền: VND ☐ USD ☐ Khác:

Số tham chiếu: 1105173722032142

Người nộp thuế: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM**

Mã số thuế: 2601096405

Địa chỉ: Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Trì

Tỉnh, TP: Phú Thọ

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBNN: Ngân hàng Vietinbank trích TK số: 115601359666

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

Nộp vào NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hộ hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBNN: KBNN Khu vực VIII Tỉnh/TP: Phú Thọ

Mở tại NH ủy nhiệm thu: Ngân hàng TMCP Á Châu Việt Nam – CN Phú Thọ

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☒

Tên cơ quan quản lý thu: Thuế Cơ sở 1 tỉnh Phú Thọ

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT	Mã ĐBHC
1		00/05/2026	Thuế tài nguyên đối với khai thác khoáng sản		378,441,000	754	154	
2		00/05/2026	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản		126,240,000	754	253	
Tổng cộng					504,681,000			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Năm trăm lẻ bốn triệu sáu trăm tám mươi một nghìn đồng./.

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: Nợ TK:

Mã ĐBHC: Có TK:

	Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM
	Ngày ký: 02/06/2026 10:22:46
	Ký điện tử bởi: Cục Thuế
	Ngày ký: 02/06/2026 10:23:17
	Ký điện tử bởi: Ngân hàng Vietinbank
	Ngày ký: 02/06/2026 10:23:49

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Mẫu số: 01/TAIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔ KHAI THUẾ TÀI NGUYÊN (01/TAIN)
[01] Kỳ tính thuế: Tháng 05 năm 2026
[02] Lần đầu: (X) [03] Bổ sung lần thứ: ()
(04) Tên người nộp thuế: Công ty TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ H
(05) Mã số thuế: 2601096406
(06) Địa chỉ: Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Trì
(07) Tỉnh/TP: Phú Thọ
(09) Điện thoại: (10) Fax:
(12) Tên đại lý thuế (nếu có):
(13) Mã số thuế:
(14) Địa chỉ:
(15) Quận/Huyện:
(17) Điện thoại: (16) Tỉnh/TP:
(18) Fax:
(20) Hợp đồng đại lý thuế: Số Ngày:

(11) E-mail:

(19) E-mail:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên loại tài nguyên	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá trị thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phát sinh trong kỳ	Thuế tài nguyên dự kiến được miễn giảm trong kỳ	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ
		Đơn vị tính	Sản lượng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	$(8)=(4)\times(5)\times(6)$ hoặc $(8)=(4)\times(7)$	(9)	$(10)=(8)-(9)$
I	Tài nguyên khai thác:								

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam



1	Cát san lấp	m3	51,230.00	80,000.00	7.00	0	286,888,000	0	286,888,000
2	Cát xây dựng	m3	11,890.00	110,000.00	7.00	0	91,553,000	0	91,553,000
II	Tài nguyên thu mua								
1			0	0	0	0	-	0	-
III	Tài nguyên tích thu giao bán								
1			0	0	0	0	-	0	-
	Tổng cộng						378,441,000		378,441,000

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày 02 tháng 06 năm 2026
(NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ)

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**TỜ KHAI PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (01/BVMT)**

(01) Kỳ tính thuế: Tháng 05 năm 2026

(02) Lần đầu: [X] (03) Bổ sung lần thứ: []

Mẫu số: 01/BVMT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(04) Tên người nộp thuế: Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Minh Lâm

(05) Mã số thuế: 2601096405

(06) Địa chỉ:

(6a) Xã/Phường: Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Tri

(6b) Tỉnh/TP: Phú Thọ

(07) Điện thoại:

(08) Số tài khoản:

(09) Tại ngân hàng/KBNN:

(10) Nghề nghiệp/ lĩnh vực hoạt động, kinh doanh chính: Khai thác Cát

(11) Tên đại lý thuế (nếu có):

(12) Mã số thuế:

(13) Hợp đồng đại lý thuế số:

Ngày:

(14) Địa chỉ nơi khai thác khoáng sản khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính:

(14a) Xã/Phường:

(14b) Quận/Huyện:

(14c) Tỉnh/TP:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Loại khoáng sản	Số lượng khoáng sản		Mức phí	Thuế tài nguyên phát sinh phải nộp trong kỳ
		Đơn vị tính	Sản lượng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
I	Tài nguyên khai thác:				
1	Cát san lấp	m3	51,230.00	2,000	102,460,000
2	Cát xây dựng	m3	11,890.00	2,000	23,780,000
II	Tài nguyên thu mua				
1			0	0	0
III	Tài nguyên tịch thu giao bán				
1			0	0	0
	Tổng cộng				126,240,000

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày 02 tháng 06 năm 2026

(NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ)

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 2805/2026/HĐNT/VLXD LC-BGH

(Về việc cung cấp đất, cát, đá và các loại vật liệu xây dựng khác)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực từ 01/01/2017;

Căn cứ Bộ luật Thương mại Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 05 năm 2026, tại văn Công ty TNHH Thương mại VLXD Lào Cai, chúng tôi gồm có:

I. BÊN BÁN (BÊN A): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VLXD LÀO CAI

Người đại diện: Ông Bùi Quang Dương

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Số 133 Đường Trần Thị Lan, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Mã số thuế : 5300816091

Số tài khoản : 05300816091 – Tại Ngân hàng TP Bank – CN Nam Từ Liêm

II. BÊN MUA (BÊN B): CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG HY

Người đại diện: Bà Hà Thị Hương Giang

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ : Thôn Từ Dương, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mã số thuế : 0901240511

Số tài khoản : 595661986 – Tại Ngân hàng VP Bank – CN Trần Lãm Q2

Sau khi thỏa thuận cùng thống nhất ký hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản như sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý bán cho Bên B đất, cát, đá và các loại vật liệu xây dựng khác theo đúng yêu cầu của Bên B về chất lượng, chủng loại.
- Giá hàng hóa tính theo thời điểm Bên B đặt hàng và được thể hiện trên hóa đơn GTGT. (Đơn giá có thể thay đổi tùy theo giá cả thị trường của từng thời điểm và được thể hiện trên hóa đơn GTGT mà không cần phụ lục bằng văn bản ký kết giữa hai bên).

- Khối lượng hàng hóa được xác định căn cứ vào khối lượng hàng hóa thực tế giao nhận trên phương tiện vận tải của bên A: Do đặc thực tế tại tàu ($R \times D \times C$). Trên cơ sở đo tàu, xe thực tế Bên A trừ % hao hụt / tổng khối lượng đo được tại tàu, xe cho Bên B.

Điều 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá: Theo từng lần xuất hoá đơn và được thể hiện trên hoá đơn thuế GTGT.
- Đơn giá trên bao gồm đầy đủ thuế phí theo quy định Nhà nước. Tổng trị giá hàng hóa, thuế GTGT, sẽ được thể hiện cụ thể trên hóa đơn giá trị gia tăng mà bên A xuất cho bên B.
- Khối lượng: Theo thỏa thuận từng thời điểm đặt hàng được thể hiện trên bảng xác nhận khối lượng và trên hoá đơn thuế GTGT.
- Khi có đơn đặt hàng, Bên B thông báo trước cho bên A 05-07 ngày qua điện thoại hoặc tin nhắn...
- Hai bên thực hiện đối chiếu, thống nhất và làm biên bản nghiệm thu xác nhận khối lượng thực tế theo từng tàu ngay sau thời gian giao hàng.

Điều 3: ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN HÀNG

- Địa điểm giao nhận hàng: Theo địa điểm bên B yêu cầu.
- Thời gian giao nhận: Bên B sẽ báo trước cho bên A 02 ngày trước khi lấy hàng (báo bằng văn bản hoặc fax, hoặc qua điện thoại).

Điều 4: HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.
- Phương thức thanh toán:
 - + Bên A giao hàng thành nhiều đợt theo yêu cầu của Bên B, khối lượng cụ thể căn cứ vào khối lượng thực tế giao nhận tại tàu vận chuyển của Bên A.
 - + Khi giao, nhận hàng các Bên cùng lập biên bản nghiệm thu và giao, nhận hàng hoá để xác nhận khối lượng vật liệu đã giao, nhận. Đại diện Bên A và Bên B có trách nhiệm ký vào biên bản này sau khi kiểm tra khối lượng, chất lượng sản phẩm đảm bảo theo đúng quy cách.
 - Bên A xuất hóa đơn GTGT cho bên B ngay sau khi việc bốc xúc hàng hóa hoàn thành khi và có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thanh toán của từng tàu hàng. Bên B thanh toán trong vòng 03-07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- + Hoá đơn GTGT hợp pháp.
- + Biên bản giao nhận hàng hóa.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng giá trị hàng hóa.

30124
CỘNG
HÒA
NHÂN
DÂN

HU

30124
CỘNG
HÒA
NHÂN
DÂN
HƯ

Điều 5: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

5.1. Trách nhiệm và quyền lợi của bên A:

- Chịu trách nhiệm cung đất, cát, đá và các loại vật liệu xây dựng khác cho bên B đúng quy cách, chủng loại, chất lượng và thời gian theo đơn đặt hàng đã được hai bên xác nhận.
- Bên A thông báo cho Bên B trước 3 - 5 giờ trước khi xe, tàu cập cảng để Bên A chuẩn bị phương tiện xuống hàng.
- Bên A cần cung cấp Hợp đồng mua bán giữa Bên A và mỏ đất, mỏ cát, mỏ đá, giấy phép mỏ (bản sao y công chứng hoặc bản gốc), cùng các giấy tờ có liên quan chứng minh hàng hóa của Bên A là hợp pháp. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các nghĩa vụ nộp thuế phí theo quy định của pháp luật.
- Bên A cung cấp đầy đủ các giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ hàng hoá, các giấy tờ khác liên quan mà pháp luật quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của chứng từ mà bên A cung cấp cho bên B.
- Cử cán bộ chỉ đạo giám sát, nghiệm thu chất lượng, khối lượng cung cấp để làm cơ sở thanh toán giữa hai bên.
- Cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên B theo từng đợt thanh toán.
- Phối hợp cùng bên B giải quyết vướng mắc (nếu có) trong quá trình hợp đồng cũng như trong quá trình giao hàng.
- Cung cấp kịp thời hồ sơ thanh toán cho bên B theo điều 4 của hợp đồng.
- Nếu bên A vi phạm trong các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng hoặc do thỏa thuận của hai bên.

5.2. Trách nhiệm và quyền lợi của bên B:

- Trước khi có nhu cầu lấy hàng, bên B điện thoại thông báo trước 03 ngày về khối lượng, tiến độ để bên A có kế hoạch cấp hàng.
- Chịu trách nhiệm về mặt bằng để bên A triển khai tập kết hàng theo tiến độ.
- Cử cán bộ cùng bên A tổ chức giao nhận thường trực hằng ngày để nghiệm thu số lượng, chất lượng hàng hóa theo khối lượng thực tế.
- Nếu bên B để lưu tàu của bên A do không bố trí được bến bãi, bốc xúc hoặc các lý do khác thì bên B phải chịu trách nhiệm trả tiền lưu tàu cho bên A với số tiền 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng)/Ngày.
- Trong trường hợp Bên B không lấy hàng hoặc cho bên thứ 3 cung cấp cùng mặt hàng của Bên A vào cho bên B thì Bên B phải bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên hoặc theo đơn hàng đã đặt và đồng thời thanh toán toàn bộ số công nợ còn nếu có.

0511-C
GTY
TH
ANG H
G

09
T
H
AI V
CA
C

- Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A cung cấp không đúng chất lượng sản phẩm và thời gian theo đơn đặt hàng đã được hai bên xác nhận hoặc do thỏa thuận của hai bên.
- Thanh toán đủ tiền cho Bên A theo Điều 4 của hợp đồng này.

Điều 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, không đảm bảo an toàn cho việc vận chuyển như: chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, khủng bố, bệnh dịch, sự thay đổi pháp luật, chính sách, quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khiến một trong các bên phải ngừng sản xuất cung ứng, vận chuyển, thì ngày thực hiện nghĩa vụ được thay đổi lại cho đến khi đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn cho việc vận chuyển, hoặc được các cơ quan quản lý chức năng cho phép.
- Các thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng gây ra tác động đến bên nào thì bên đó tự chịu trách nhiệm.

Điều 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc phát sinh hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết và bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi. Nếu hai bên không thương lượng được thì sẽ chuyển đến Tòa án có thẩm quyền nơi bị đơn cư trú/trụ sở để giải quyết. Quyết định của tòa án kinh tế là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành, và chi phí do bên có lỗi chịu.
- Khi hai bên hoàn tất nghĩa vụ theo các điều khoản của hợp đồng và thanh toán đầy đủ công nợ cho nhau thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý và không còn giá trị.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Dương

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Hà Thị Hương Giang

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C26TAA

Số (No.): 33

Ngày (Date) 08 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM

Mã số thuế (Tax code): 2601096405

Địa chỉ (Address): Số nhà 65, Tổ 4, Phố Tân Thành, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam



Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VLXD LÀO CAI

Mã số thuế (Tax code): 5300816091

Địa chỉ (Address): Số 133 Đường Trần Thị Lan, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Cát san lấp	m3	700	145.000	101.500.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					101.500.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		10.150.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					111.650.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Một trăm mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ MINH LÂM
Ký ngày: 08- 06- 2026

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 0017BB030B577749DBBB04D1E5BFE95956

Trang tra cứu : tracuu.easyinvoice.vn Mã tra cứu : RAU22B56W

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1C26TAA

Số (No.): 254

Ngày (Date) 08 tháng (month) 06 năm (year) 2026

Đơn vị bán hàng (Seller): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VLXD LÀO CAI

Mã số thuế (Tax code): 5300816091

Địa chỉ (Address): Số 133 Đường Trần Thị Lan, Phường Cam Đường, Lào Cai, Việt Nam



Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company name): CÔNG TY TNHH BÌNH GIANG HY

Mã số thuế (Tax code): 0901240511

Địa chỉ (Address): Thôn Tử Dương, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods, services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Cát san lấp	m3	700	150.000	105.000.000
Cộng tiền hàng (Sub total):					105.000.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		10.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					115.500.000
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): <u>Một trăm mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng.</u>					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VLXD LÀO CAI
Ký ngày: 08- 06- 2026

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): 005785BD31411E42B8A5534C6D3F37E7FE

Trang tra cứu : tracuu.easyinvoice.vn Mã tra cứu : 8RIWSHE3R

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi mẫu chữ ký của Giám đốc

Kính gửi: Quý đối tác, Quý khách hàng.

Lời đầu tiên, Công ty TNHH Thương mại VLXD Lào Cai xin gửi đến Quý đối tác, Quý khách hàng lời chào trân trọng.

Để thuận tiện trong việc nhận diện chữ ký trong quá trình giao dịch, nay Công ty TNHH Thương mại VLXD Lào Cai thông báo đến Quý đối tác, Quý khách hàng về việc thay đổi chữ ký của Ông Bùi Quang Dương, là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại VLXD Lào Cai như sau:

Mẫu chữ ký cũ	Mẫu chữ ký mới
	

Mẫu chữ ký mới thay thế chữ ký cũ và có hiệu lực từ ngày 17/03/2026. Các thông tin khác liên quan đến Giám đốc không thay đổi.

Công ty xin trân trọng thông báo tới Quý khách hàng, Quý đối tác về sự thay đổi này. Chúng tôi xin cảm ơn sự hợp tác của Quý vị trong suốt thời gian qua và hy vọng sẽ nhận được sự hỗ trợ và hợp tác chặt chẽ hơn trong thời gian sắp tới.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Dương

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 5300816091

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 07 năm 2023

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 29 tháng 01 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VLXD LÀO CAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VLXD LAO CAI TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VLXD LAO CAI TRADING CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 133 Đường Trần Thị Lan, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 0376629908

Số Fax:

Thư điện tử: *sally202602@gmail.com*

Website:

3. Vốn điều lệ : 600.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: BÙI QUANG DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/12/1987*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 017087010205

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Ve, Xã Mường Động, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: BÙI QUANG DƯƠNG

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/12/1987*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 017087010205

Chức danh: *Giám đốc*

Địa chỉ liên lạc: *Xóm Ve, Xã Mường Động, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Văn Lợi